

Số: 289 /TM-BVNTW

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2023

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ  
Giặt là, tiệt trùng và đóng gói đồ vải  
phẫu thuật năm 2023-2025

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu thực hiện gói dịch vụ: Giặt là, tiệt trùng và đóng gói đồ vải phẫu thuật năm 2023-2025. Danh mục chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện gói dịch vụ nêu trên, Bệnh viện Nhi Trung ương kính mời Quý công ty/Nhà cung cấp gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

**1. Hồ sơ báo giá gồm:**

- Thư giới thiệu nộp Hồ sơ báo giá dịch vụ (có đầy đủ thông tin liên hệ với Công ty/nhà cung cấp dịch vụ);
- Văn bản chứng minh Công ty/Nhà cung cấp có chức năng cung cấp dịch vụ (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động);
- Mẫu báo giá theo Phụ lục 02 đính kèm

(Lưu ý: Trong báo giá, nhà thầu được phép đề xuất vật liệu sử dụng để đóng gói đồ vải phù hợp nhưng phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiệt khuẩn đối với danh mục đồ vải có yêu cầu tiệt trùng)

**2. Hình thức nộp:** Bản giấy

**3. Địa điểm nộp:** Văn thư Bệnh viện – tầng 3, Nhà A (nhà 15 tầng) - Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ số 18/879 Đường La Thành, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.6273.8662

**4. Hạn nộp hồ sơ báo giá:** trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VTTBYT (2).

GIÁM ĐỐC  
BỆNH VIỆN  
NHI  
TRUNG ƯƠNG  
\*Trần Minh Điền

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**  
 Gói dịch vụ: Giặt là, tiệt trùng và đóng gói đồ vải phẫu thuật năm 2023-2025  
 (Kèm Thư mời báo giá số: 289 /TM-BVNTW ngày 31 / 8/2023)

**1. Danh mục, số lượng giặt là, tiệt trùng đồ vải phẫu thuật:**

**a. Đồ vải yêu cầu tiệt trùng:**

STT	Danh mục	Quy cách đóng gói	Yêu cầu về tiệt trùng và đóng gói	Đơn vị tính	Tổng số lượng dự trữ 2 năm
1	Gói thủ thuật Bông	Săng vải có lỗ 10cm: 1 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	600
		Săng vải không có lỗ: 1 cái			
2	Gói thủ thuật Chính hình	Săng vải có lỗ 8cm: 1 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	18.480
		Săng vải không có lỗ: 1 cái			
3	Bộ toan áo phẫu thuật số 1	Áo phẫu thuật: 4 cái (2 size L, 2 size M)	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	23.700
		Toan phẫu thuật: 6 cái			
		Toan Boode: 1 cái			
4	Bộ toan áo phẫu thuật số 2	Áo phẫu thuật: 3 cái (2 size L, 1 size M)	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	39.000
		Toan phẫu thuật: 5 cái			
		Toan Boode: 1 cái			
5	Bộ toan áo làm thủ thuật	Áo phẫu thuật: 1 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	22.950
		Toan có lỗ làm thủ thuật: 2 cái			
		Toan phẫu thuật: 1 cái			
6	Bộ toan làm thủ thuật số 1	Toan có lỗ làm thủ thuật: 1 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	4.200
		Toan phẫu thuật: 2 cái			
7	Bộ toan làm thủ thuật số 2	Áo phẫu thuật: 1 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	10.000
		Toan phẫu thuật: 1 cái			
8	Bộ toan áo phẫu thuật Tim mạch số 1	Áo phẫu thuật: 3 cái (2 size L, 1 size M)	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	4.000
		Toan phẫu thuật: 1 cái			
		Toan phẫu thuật môi, vòm: 1 cái			

STT	Danh mục	Quy cách đóng gói	Yêu cầu về tiết trùng và đóng gói	Đơn vị tính	Tổng số lượng dự trữ 2 năm
9	Bộ toan áo phẫu thuật Tim mạch số 2	Áo phẫu thuật: 3 cái (2 size L, 1 size M) Toan phẫu thuật: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Bộ	6.400
10	Áo phẫu thuật ghép tạng	Áo phẫu thuật: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	2.000
11	Áo phẫu thuật size M	Áo phẫu thuật: 3 cái (size M)	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	300
12	Áo phẫu thuật size L	Áo phẫu thuật (size L)	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	31.600
13	Săng vải rời số 1	Săng vải không có lỗ: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	6.760
14	Săng vải rời số 2	Săng vải có lỗ 8cm: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	3.200
15	Săng vải rời số 3	Săng vải có lỗ 10cm	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	10.600
16	Toan phẫu thuật rời số 1	Toan mở 180 cm x 255cm	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	12.400
17	Toan phẫu thuật rời số 2	Toan phẫu thuật	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	22.600
18	Toan phẫu thuật rời số 3	Toan phẫu thuật: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	6.000
19	Toan phẫu thuật rời số 4	Toan phẫu thuật dính lưới	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	6.000
20	Toan phẫu thuật rời số 5	Toan Boode: 2 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	6.000
21	Toan phẫu thuật rời số 6	Toan Boode: 5 cái	Đóng chung 1 gói, vô trùng	Gói	7.200
22	Toan phẫu thuật rời số 7	Toan có lỗ làm thủ thuật	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	23.400
23	Toan phẫu thuật rời số 8	Toan trái thay băng 80cm x 80xm	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	600
24	Toan phẫu thuật rời số 9	Toan làm thủ thuật	1 cái/ gói, vô trùng	Gói	300

## b. Đồ vải không yêu cầu tiệt trùng

STT	Danh mục	Yêu cầu về đóng gói	Đơn vị tính	Tổng số lượng dự trữ 2 năm
1.	Toan trái có viền	30 cái/ túi	Túi	390.700
2.	Túi vải	30 cái/ túi	Túi	7.920
3.	Toan trái thay băng 60cm x 60cm	10 cái/ túi	Túi	7.920
4.	Toan trái làm thủ thuật	10 cái/ túi	Túi	10.560
5.	Toan thay băng	10 cái/ túi	Túi	1.200

## 2. Yêu cầu kỹ thuật giặt là, tiệt trùng và đóng gói đồ vải phẫu thuật

TT	Danh mục dịch vụ giặt là, tiệt trùng	Yêu cầu tối thiểu
1	Giặt, là quần áo tiện y, đồ vải phòng mổ không yêu cầu tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ vải phải được giặt riêng không được lẫn với các loại đồ vải khác không phải là đồ vải y tế của Bệnh viện Nhi Trung ương.</li> <li>- Đồ vải giặt xong phải đảm bảo sạch, khô, không nhàu nát, không có vết bẩn sinh học, không loang màu, không mùi (hoặc có mùi thơm), không thủng/rách, có đủ dây chun và/hoặc dây buộc và/hoặc khuy (với quần), đủ khuy (với áo), là phẳng;</li> <li>- Quy cách đóng gói: Đồ vải được giặt sạch, sấy khô, là phẳng, gấp gọn, phân loại quần/áo, đóng túi, phân chia theo từng khoa/ phòng/ban.</li> </ul>
2	Giặt là đồ vải phục vụ phẫu thuật, thú thuật... có yêu cầu tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ vải phải được giặt riêng từng chủng loại, giặt đúng quy trình, không được lẫn với các loại đồ vải khác không phải là đồ vải của Bệnh viện Nhi Trung ương.</li> <li>- Đồ vải giặt xong phải đảm bảo sạch, khô, không nhàu nát, không có vết bẩn sinh học, không loang màu, không</li> </ul>

TT	Danh mục dịch vụ giặt là, tiệt trùng	Yêu cầu tối thiểu
		<p>mùi (hoặc có mùi thơm), không thủng/rách, không còn nút buộc (với ga giường), có đủ dây chun và/hoặc dây buộc và/hoặc khuy (với quần), đủ khuy (với áo);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ vô trùng của mỗi gói/ hộp đồ vải phải bảo đảm đạt được mức vô khuẩn SAL (sterility assurance level) sau khi tiệt khuẩn tối đa là 10<sup>-6</sup>.</li> <li>- Gói đồ vải tiệt khuẩn được đóng gói bằng vật liệu phù hợp với công nghệ tiệt khuẩn có khả năng ngăn ngừa sự lây nhiễm hoặc tái nhiễm vi sinh vật từ bên ngoài vào các gói đồ vải đã tiệt khuẩn trong quá trình vận chuyển từ nơi tiệt khuẩn đến nơi sử dụng. Trong trường hợp đóng gói bằng nilong bao gói tiệt trùng, yêu cầu mỗi hàn túi không được hở, đảm bảo không thủng, rách và ẩm ướt khi bàn giao tại Bệnh viện.</li> <li>- Gói đồ vải tiệt khuẩn được dán nhãn ghi rõ thông tin bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp tiệt khuẩn hoặc công nghệ tiệt khuẩn thực hiện</li> <li>+ Thời gian tiệt khuẩn gồm: ngày tiệt khuẩn và ngày hết hạn tiệt khuẩn</li> <li>+ Số lô/ mẻ tiệt khuẩn</li> <li>+ Nhân viên thực hiện: đóng gói và tiệt khuẩn.</li> <li>+ Đơn vị sử dụng</li> </ul> </li> <li>- Sử dụng chỉ thị sinh học cho mỗi mẻ/ lượt tiệt khuẩn để đánh giá hiệu quả diệt bào tử của quá trình tiệt khuẩn. Chỉ thị hoá học kiểm soát tiếp xúc bên trong-ngoài mỗi gói đồ vải phù hợp với công nghệ tiệt khuẩn để phân biệt, đánh giá khả năng xâm nhập và hiệu quả tiệt khuẩn.</li> <li>- Quy cách đóng gói: Giặt sạch, sấy khô, gấp, tiệt trùng theo quy cách yêu cầu của Bệnh viện, phân chia theo từng đơn vị sử dụng.</li> </ul>

TT	Danh mục dịch vụ giặt là, tiệt trùng	Yêu cầu tối thiểu
Quy cách đóng gói có thể thay đổi theo yêu cầu của Bệnh viện, Bệnh viện sẽ thông báo cho đơn vị cung cấp dịch vụ trước 24h. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm đóng gói theo quy cách mới do Bệnh viện thông báo.		

### 3. Yêu cầu về vật tư, hóa chất giặt là, tiệt trùng đồ vải phẫu thuật

- Có danh mục hóa chất giặt và khử khuẩn, thành phần phù hợp với yêu cầu: Hóa chất tẩy mỡ; Hóa chất kiềm; Hóa chất giặt chính; Hóa chất tẩy trắng/khử khuẩn nhóm Hydrogen peroxide 50%; Hóa chất trung hòa; Hóa chất làm mềm. Danh mục hóa chất được cam kết sẽ sử dụng trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

- Các hoá chất sử dụng phải tuân thủ theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21/12/2020 của Bộ Công thương; Thông tư số 10/2019/TT-BYT ngày 10/06/2019 của Bộ Y tế, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Các hoá chất sử dụng phải có:

+ Nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;

+ Hướng dẫn sử dụng và quy định rõ liều lượng sử dụng của từng loại hóa chất cho từng mét/kg đồ vải giặt; Bản công bố tiêu chuẩn do nhà cung cấp tự công bố;

+ Bản chỉ dẫn an toàn hoá chất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

+ Hoá chất tẩy chuyên dụng phải có Giấy chứng nhận kiểm định tính năng diệt khuẩn/khử khuẩn của đơn vị có chức năng khảo nghiệm vi sinh theo quy định của Pháp luật;

- Chỉ thị sinh học phải đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 9855-5:2013 Tiệt khuẩn sản phẩm chăm sóc sức khỏe - Chất chỉ thị sinh học – Phần 5: Chất chỉ thị sinh học cho quá trình tiệt khuẩn bằng hơi nước nhiệt độ thấp và quá trình tiệt khuẩn bằng Formaldehyd (hoặc ISO 11138-5:2006) hoặc đáp ứng Tiêu chuẩn ISO 13408-1:2023 - Tiệt khuẩn các sản phẩm chăm sóc sức khỏe hoặc tương đương.

- Nilong, bao gói tiệt trùng phải có giấy phép nhập khẩu hoặc số đăng ký lưu hành còn hiệu lực. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO13485 hoặc 9001 hoặc tương đương.

### 4. Yêu cầu về địa điểm, thời gian giao nhận đồ vải bẩn/sạch

- Địa điểm giao nhận: Giao/ nhận đồ vải bẩn/sạch tập trung trong khuôn viên Bệnh viện Nhi Trung ương. Chi tiết địa điểm giao/ nhận trong Bệnh viện sẽ được thoả thuận cho thuận tiện theo tình hình thực tế.

- Thời gian giao nhận đồ vải 02 lần/1ngày; từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần:

- + Thời gian nhận đồ vải bẩn:
  - Sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút
  - Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút
- + Thời gian trả đồ vải sạch:
  - Sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút
  - Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút
- + Ngày lễ, tết làm theo lịch của Bệnh viện thông báo;
  - Tổng thời gian đơn vị cung cấp phải giao đồ vải sạch không quá 24 giờ đồng hồ kể từ khi nhận được đồ vải bẩn của Bệnh viện, trường hợp cần đáp ứng nhu cầu phẫu thuật hoặc trong trường hợp cấp bách, đơn vị cung cấp phải đảm bảo tiến độ không quá 12 giờ đồng hồ kể từ thời điểm nhận được đồ vải bẩn của Bệnh viện;
  - Trong trường hợp đặc biệt, Bệnh viện có quyền yêu cầu đơn vị cung cấp tăng cường giao nhận hàng đột xuất nhằm đáp ứng công tác khám và chữa bệnh cho người bệnh;
  - Trong trường hợp đặc biệt như có sự cố về hệ thống giặt là, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện dịch vụ, tiến độ thì đơn vị cung cấp phải thông báo ngay cho Bệnh viện và phải đưa ra phương án xử lý khắc phục.

**PHỤ LỤC 02**  
Mẫu báo giá

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi.....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi bản báo giá dịch vụ, đáp ứng theo đúng yêu cầu của Quý Bệnh viện, cụ thể như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	Giặt là đồ vải y tế không yêu cầu tiệt trùng	Kg		...../kg	
II	Giặt là đồ vải y tế yêu cầu tiệt trùng				
1	Gói thủ thuật bông	Gói		...../gói	
2	Gói thủ thuật Chính hình	Gói		...../gói	
	.....				
<b>Tổng</b>					
<b>Thuế giá trị gia tăng ( %)</b>					
<b>Tổng cộng</b>					

- Giá chào là giá đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển ... đến địa điểm Bệnh viện Nhi Trung ương và các chi phí khác phát sinh (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**  
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

